

Số: 213/2019/QĐST-DS

Quận 9, ngày 25 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thúy Quỳnh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thành Quang là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 243/2019/TLST-DS ngày 07/5/2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp số: 76/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Phạm Thị Thu T; Sinh năm: 1959; Địa chỉ: 16/43/6 Đường 9, khu phố Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ ông Phạm Thanh C; Sinh năm: 1957

Địa chỉ: 16/41 Đường 9, khu phố Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ bà Phạm Thị Thu H; Sinh năm: 1962

Địa chỉ: 16/39 Đường 9, khu phố Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ ông Phạm Thanh S; Sinh năm: 1966

Địa chỉ: 16/45 Đường 9, khu phố Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

4/ bà Phạm Thị Thu N; Sinh năm: 1969

Địa chỉ: 16/43/17 Đường 9, khu phố Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

5/ ông Phạm Thanh M; Sinh năm: 1972

Địa chỉ: 16/43/2 Đường 9, khu phố Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu nộp ngày 06/5/2019 và bản tự khai, người yêu cầu bà Phạm Thị Thu T trình bày: Cụ Phạm Thanh L (chết năm 1988) và cụ Phan Thị K (chết năm 2018) có 07 người con gồm: Phạm Thanh C, Sinh năm: 1957; Phạm Thị Thu T, sinh năm: 1959; Phạm Thị Thu H, Sinh năm: 1962; Phạm Thị Thu H1, sinh năm: 1964; Phạm Thanh S, Sinh năm: 1966; Phạm Thị Thu N, Sinh năm: 1969 và Phạm Thanh M; Sinh năm: 1972. Trong đó, bà Phạm Thị Thu H1 từ lúc sinh ra đã có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đi học nhiều năm lớp 1, không học tiếp được, lớn lên chỉ làm được ít việc đơn giản.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị Thu H1 là một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà là người giám hộ cho bà H1.

Tại bản tự khai, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh C, bà Phạm Thị Thu H, ông Phạm Thanh S, bà Phạm Thị Thu N và ông Phạm Thanh M trình bày: Thống nhất với phần trình bày của bà T. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T và đồng ý chỉ định bà T là người giám hộ cho bà H1.

Tại phiên họp:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T. Bà T phải chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà T yêu cầu tuyên bố bà H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và bà H1 hiện cư trú tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự về việc yêu cầu

tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về thủ tục tố tụng: bà Phạm Thị Thu T, ông Phạm Thanh C, bà Phạm Thị Thu H, ông Phạm Thanh S, bà Phạm Thị Thu N và ông Phạm Thanh M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt đối với các đương sự trên.

* Về nội dung việc dân sự:

[1] Xét yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1964 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, Tòa án nhận thấy:

Căn cứ đơn yêu cầu, lời trình bày của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì có cơ sở xác định: bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm: 1964, từ lúc sinh ra đã có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đi học nhiều năm lớp 1 và không học tiếp được, lớn lên chỉ làm được ít việc đơn giản.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần ngày 17/5/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm: 1964 đã kết luận: ... *“Về mặt y học: Đương sự bị bệnh **Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71-ICD10)**, “Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”...*

Căn cứ Điều 23 Bộ luật dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T về việc tuyên bố bà Phạm Thị Thu H1; Sinh năm 1964; Địa chỉ: 16/43/6 Đường 9, khu phố Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[2] Xét yêu cầu chỉ định bà T là người giám hộ cho bà H1, Tòa án nhận thấy:

Căn cứ vào các giấy chứng tử của Ủy ban nhân dân phường L, Quận A, Thành phố H; các giấy khai sinh của Ủy ban nhân dân phường L, Quận A, Thành phố H; lời trình bày của các đương sự thì đủ cơ sở để xác định bà Phạm Thị Thu H1 không có chồng con, cha mẹ của bà H1 đều đã mất, 06 anh chị em ruột còn sống nhưng bà H1 chỉ chung sống với bà T và do bà T chăm sóc từ trước đến nay .

Xét, bà Phạm Thị Thu T là người có đủ điều kiện để làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự và các anh chị em ruột còn lại của bà H1 thống nhất đồng ý cho bà T là người giám hộ cho bà H1.

Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu về việc chỉ định bà T là người giám hộ cho bà H1 theo quy định tại các điều 53, 54 Bộ luật dân sự.

[2] Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 23, 46, 47, 48, 53, 54, 57, 58, 59 và Điều 62 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm Thị Thu T.

Tuyên bố bà Phạm Thị Thu H1; Sinh năm: 1964; Địa chỉ: phường L, Quận A, Thành phố H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định bà Phạm Thị Thu T; Sinh năm: 1959; Địa chỉ: phường L, Quận A, Thành phố H (chị ruột của bà Phạm Thị Thu H1) là người giám hộ cho bà Phạm Thị Thu H1.

- Người giám hộ có quyền:

a) Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;

b) Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;

c) Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Người giám hộ có nghĩa vụ:

a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

b) Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

c) Quản lý tài sản của người được giám hộ;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Chấm dứt việc giám hộ trong trường hợp người được giám hộ đã có năng lực hành vi dân sự đầy đủ hoặc người được giám hộ chết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Phạm Thị Thu T chịu, nhưng được căn trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.9;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thúy Quỳnh